TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2018/HNGĐ-ST
Ngày 18/10/2018
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Vững

Ông Nguyễn Văn Tuấn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Ngọc Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

Ngày 18/10/2018, tại Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 407/2018/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018, về tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị K, sinh năm 1955.
- Bị đơn: Nguyễn Văn C (S), sinh năm 1953.

Cùng địa chỉ: Ấp 6A, xã TX, huyện TM, Đồng Tháp.

(Bà K, ông C có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Ktrình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông C chung sống với nhau năm 1983 không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông C là người gia trưởng, sống chung nhưng ông không tôn trọng bà thường xuyên nói những lời tục tiểu và mỗi lần ông C nhậu với bạn bè thường xuyên bêu xấu bà với bạn bè của ông C làm cho bà thấy xấu hổ với bạn bè hàng xóm, nhiều lần ông C hâm dọa đòi đâm bà, bà có làm đơn trình báo chính quyền địa phương và có cho ông C cơ hội sửa chữa nhưng ông C vẫn không thay đổi, trước đây do con còn nhỏ nên cố gắn chung sống để nuôi dạy con, nay con đã

trưởng thành xét thấy tình cảm không còn nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

Về quan hệ nuôi con: Có hai con tên Nguyễn Văn H, sinh ngày 10/3/1986, Nguyễn Thị C, sinh năm 1984 hiện tại các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Không có.

Về quan hệ nợ: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông thừa nhận ông và bà K chung sống từ năm 1983 đến nay, ông và bà K không đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẩn gì lớn, ông cũng thừa nhận có lần ông nhậu say về có đánh bà K và ở chính quyền địa phương có lập biên bản, nhưng ông hứa sẽ sửa đổi, còn việc bà K cho cho rằng ông bêu xấu bà thì bà cung cấp chứng cứ để chứng minh, ông cũng không hâm dọa đâm bà K, ông còn thương bà K, nay bà K yêu cầu ly hôn ông không đồng ý.

Về quan hệ nuôi con: Thống nhất có hai con tên Nguyễn Văn H, sinh ngày 10/3/1986, Nguyễn Thị C, sinh năm 1984 hiện tại các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Không có.

Về quan hệ nợ: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị K yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn C đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, được quy định tại Điều 28 Luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết, do địa chỉ của bị đơn là tại huyện Tháp Mười nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tháp Mười theo quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà K và ông C chung sống với nhau năm 1983 không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẩn do ông C là người gia trưởng, sống chung nhưng ông không tôn trọng bà thường xuyên nói những lời tục tiểu và mỗi lần ông C nhậu với bạn bè thường xuyên bêu xấu bà với bạn bè của ông C làm cho bà thấy xấu hổ với bạn bè hàng

xóm, nhiều lần ông K hâm dọa đòi đâm bà, bà có làm đơn trình báo chính quyền địa phương và có cho ông C cơ hội sửa chữa nhưng ông C vẫn không thay đổi; trước đây do con còn nhỏ nên cố gắn chung sống để nuôi dạy con, nay con đã trưởng thành xét thấy tình cảm không còn, nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn C. Ông C thừa nhận chung sống với bà K từ năm 1983 không đăng ký kết hôn; trong quá trình chung sống thì ông cũng có lần nhậu say và có đánh bà K bị chính quyền địa phương lập biên bản, ngoài ra vợ chồng cũng không xảy ra mâu thuẫn gì lớn, ông hứa sẽ sửa đổi và ông còn thương bà K và các con ông không đồng ý ly hôn, Tại phiên hòa giải và phiên tòa ông C không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm giữa ông và bà K còn bà K thì kiên quyết yêu cầu được ly hôn với ông C.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, việc bà C và ông K chung sống với nhau từ năm 1983 tuy không đăng ký kết hôn; nhưng theo quy định tại điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội thì *"Trong trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03 tháng 01 năm 1987, ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực mà chưa đăng ký kết hôn thì được khuyến khích đăng ký kết hôn; trong trường hợp có yêu cầu ly hôn thì được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000"*. Như vậy, đối với những trường hợp nam nữ chung sống với nhau trước ngày 03/01/1987, hiện họ chưa đăng ký kết hôn thì vẫn được pháp luật công nhận là vợ chồng (hôn nhân thực tế), trường hợp ông C và bà K không đăng ký kết hôn nhưng về mặt pháp luật cũng được công nhận là vợ chồng (hôn nhân thực tế). Căn cứ vào lời trình bày của bà K tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, bà đều cho rằng ông C là người gia trưởng, bạo lực gia đình và bà khẳng định bà không còn tình cảm với ông C và ông C cũng thừa nhận có đánh bà K trong quá trình chung sống nhưng ông không đồng ý ly hôn gì ông còn thương bà K nhưng ông không có biện pháp hàn gắn tình cảm với bà K; mặt khác, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được*". Cho nên, Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị K với ông Nguyễn Văn C.

[5] Về quan hệ nuôi con: Bà K, ông C thống nhất có hai con tên Nguyễn Thị C, sinh năm 1984, Nguyễn Văn H, sinh ngày 10/3/1986, hiện tại các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về quan hệ tài sản: Không có.

[7] Về quan hệ nợ: Không có.

[8] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bà K nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị K với ông Nguyễn Văn C.

Về quan hệ tài sản: Không có

Về quan hệ nợ chung: Không có;

- Về án phí:

Bà Nguyễn Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0000175 ngày 30/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Bà K, ông C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Huyện;
- THADS Huyện;
- UBND xã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký tên đóng dấu

Lê Văn Ngọc